

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST.

Ngày: 06/3/2024.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Giàu
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Huy H, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số A, ấp H, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1974

Ông Nguyễn Chí K, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số B, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Ý có mặt, bà N và ông K vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Huy H, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc A trình bày:

Ngày 27/9/2019, ông H có cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 1,6%/tháng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 27/9/2019 đến ngày 27/9/2020, các bên thỏa thuận trả lãi vào ngày 27 hàng tháng. Để làm tin, bà N và ông K có thể chấp cho ông H thửa đất số B, tờ bản đồ số A, diện tích: 1.079m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: V529847, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 01946QSDĐ/4272/QĐ-UB được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/7/2004 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim N. Việc vay và thế chấp có lập thành Hợp đồng và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Khởi.

Sau khi nhận đủ số tiền vay 150.000.000 đồng, ngày 27/9/2019, bà N và ông K đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất thế chấp nêu trên cho ông H.

Đến hạn trả nợ, dù ông H đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà N và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 1,6%/ tháng kể từ ngày 27/9/2019 đến khi xét xử sơ thẩm là 127.920.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi ông H yêu cầu bà N và ông K phải trả là 277.920.000 đồng.

Trường hợp bà N và ông K không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông H yêu cầu xử lý tài sản mà ông bà đang thế chấp cho ông H đối với thửa đất 194, tờ bản đồ số A, diện tích: 1.079m², tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất B, tờ bản đồ A, diện tích: 1.079m², tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn sẽ thực hiện quyền yêu cầu tại giai đoạn thi hành án. Ông Đặng Huy H tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V529847, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 01946QSDĐ/4272/QĐ-UB được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/7/2004 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim N

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K không đến, do đó

Tòa án không thể lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Đặng Huy H khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K yêu cầu trả số tiền 150.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Xét quan hệ tranh chấp giữa ông Đặng Huy H với bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K hiện đang cư trú tại phường T, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K.

[2] Về nội dung: nguyên đơn ông Đặng Huy H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 150.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên kể từ ngày 27/9/2019 đến khi xét xử sơ thẩm. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 27/9/2019

[2.1] Đối với yêu cầu trả số nợ gốc 150.000.000đồng: xét thấy, trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã nhiều lần mời bà N và ông K đến hòa giải nhưng bà N và ông K vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà N và ông K cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Căn cứ bản chính Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 27/9/2019 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 27/9/2019 bà N và ông K đã vay của ông H số tiền 150.000.000đồng. Do bà N và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu bà N và ông K trả số tiền 150.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi số tiền 150.000.000đồng kể từ ngày 27/9/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1.6%/tháng. Xét thấy, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 27/9/2019, ông H cho bà N và ông K vay tiền theo lãi suất 1.6%/tháng, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468. Do bà N và ông K không thực nghĩa vụ trả nợ, nên việc ông H yêu cầu tính lãi số tiền 150.000.000đồng kể từ 27/9/2019 đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1.6%/tháng là có căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi bà N và ông K phải trả cho ông H được tính cụ thể như sau: $150.000.000đ \times 1.6\%/tháng \times 04 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 127.920.000đ$

Như vậy, số tiền mà bà N và ông K phải trả cho ông H = 150.000.000đồng + 127.920.000đồng = 277.920.000đồng.

[2.3] Đối với việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất B, tờ bản đồ A, diện tích: 1.079m², tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre trong trường hợp bà N và ông K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ: xét thấy việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất B, tờ bản đồ A, diện tích: 1.079m², tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận việc ông Đặng Huy H tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V529847, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 01946QSDĐ/4272/QĐ-UB được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/7/2004 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim N.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà N và ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch= 277.920.000đồng x 5% = 13.896.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Huy H: Buộc bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đặng Huy H số tiền 277.920.000đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng gồm tiền vốn gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 127.920.000đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày 07/3/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Huy H về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 194, tờ bản đồ số A, diện tích: 1.079m2, tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận việc ông Đặng Huy H tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V529847, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 01946QSDĐ/4272/QĐ-UB được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/7/2004 cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Kim N.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Chí K có trách nhiệm liên đới chịu là 13.896.000 (Mười ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Đặng Huy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.557.000 (Sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002099 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương